

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC TRONG DẠY HỌC TRUYỆN NGẮN “CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ” CỦA NGUYỄN TUÂN

NGUYỄN THỊ HÀ*

Chữ người tử tù” được đưa vào dạy học trong chương trình Ngữ văn 11 từ nhiều năm nay với tư cách là một truyện ngắn (TN) tiêu biểu cho phong cách nhà văn Nguyễn Tuân. Văn bản được dạy bằng nhiều phương pháp khác nhau, tuy nhiên vẫn nghiêng về cách dạy học “*nô lệ về tư duy*”, chưa phát huy được tính chủ thể của học sinh (HS). Trong khi đó dạy học hiện đại luôn đề cao “chủ thể” học sinh, phát huy tính *chủ động, tích cực, tự lực, tự giác* ở người học. Để thực hiện được mục tiêu đó, theo chúng tôi, cần tổ chức *hoạt động hợp tác* (HT) cho HS. Song đây vẫn là vấn đề nan giải - dù lí thuyết HT không phải là mới trong phương pháp dạy học (PPDH) nói chung và môn *Ngữ văn* nói riêng.

1. Hợp tác và dạy học hợp tác (DHHT)

Theo *Từ điển Tiếng Việt*, “*hợp tác*” (cooperation) được định nghĩa là “*cùng chung sức giúp đỡ nhau trong một công việc, một lĩnh vực nào đó nhằm một mục đích chung*” (1). Trong khi HT, mỗi cá nhân cần có trách nhiệm khi làm việc; có tinh thần tự nguyện, tích cực, chủ động, “*tương tác*” với nhau; có khả năng giao tiếp, đánh giá và tự đánh giá nhằm đem lại kết quả có lợi cho bản thân và cho những thành viên khác ở nhóm trong công việc.

DHHT (cooperative learning) là một ý tưởng bắt nguồn từ các hoạt động xã hội - “*trong học tập không thể tách được cá nhân và xã hội: không có ai hoàn toàn học một cách đơn độc, mà phải học trong sự giao lưu, tương tác giữa kiến thức và những mối quan hệ xã hội*” (GS Ph. Meirieu). Hợp tác DHHT đã được David và Roger Johnson định nghĩa: “*là sử dụng các nhóm nhỏ học sinh, các nhóm này sẽ làm việc cùng nhau để phát triển tối đa năng lực học của bản thân và của mỗi thành viên trong nhóm*” (2). Như vậy, có thể hiểu, DHHT là một hình thức tổ chức dạy học trong đó các nhóm HS cùng nhau giải quyết các nhiệm vụ học tập do giáo viên (GV) nêu ra; từ đó rút ra những bài học dưới sự hướng dẫn của GV. Người dạy sẽ chỉ có nhiệm vụ “*chỉ ra con đường*” còn người

học phải tham gia trực tiếp và tích cực trong việc tự tìm ra “*đáp số*” của. DHHT sẽ tạo ra một môi trường giao tiếp “*dân chủ*” có sự trao đổi giữa HS-HS, giữa GV-HS và mỗi HS có vai trò như nhau.

DHHT phù hợp với xu thế và yêu cầu của thời đại - không chỉ giúp tăng cơ hội học tập cho HS, làm cho các em ý thức được khả năng của mình, nâng cao niềm tin và khả năng giải quyết các tình huống khác nhau trong học tập; ghi nhớ, hiểu kiến thức sâu hơn,... mà còn giúp các em hình thành một hệ thống “*kĩ năng xã hội*” cần thiết trong cuộc sống (như làm việc nhóm, giao tiếp, lắng nghe, đánh giá, trình bày một vấn đề...). Do vậy, đây là một PPDH cần được sử dụng và phát triển rộng rãi.

2. Những vấn đề cơ bản của TN “Chữ người tử tù”

Nguyễn Tuân là một trong chín tác gia lớn được học trong chương trình trung học phổ thông; có biệt tài trong thể tùy bút và được đánh giá là một cây bút tài hoa độc đáo. Nổi bật trong thế giới nhân vật tài hoa, nghệ sĩ, có thú chơi tao nhã của Nguyễn Tuân là hình tượng Huân Cao trong “*Chữ người tử tù*” - một truyện ngắn trữ tình, lãng mạn giàu kịch tính, tiêu biểu cho phong cách của nhà văn trước Cách mạng tháng Tám.

Để tiến hành tổ chức hoạt động DHHT đối với TN này, chúng tôi xác định các vấn đề cơ bản sau:

1) Hoàn cảnh lịch sử và nguyên mẫu Cao Bá Quát.

Nguyên mẫu của Huân Cao trong “*Chữ người tử tù*” chính là Chu Thần - Cao Bá Quát - sinh vào khoảng đầu thế kỉ XIX, trong một gia đình nhà nho, dòng dõi khoa bảng “*Trăm năm lấy chữ thanh cần làm bia*” (Cao Bá Nhạ). Ông và người anh trai sinh đôi (Cao Bá Đạt) rất được người đời ca tụng: “*Văn như Siêu Quát vô tiền Hán*”. Cao Bá Quát là người tài năng, học rộng; đặc biệt chữ ông cũng rất đẹp, phóng túng như chính cuộc đời ông vậy.

Cao Bá Quát sinh ra vào thời “*vua Tự Đức dốt nát và khệnh khạng, các quan đại thần thì “bỉ viết cầu, thủ viết*

* Lớp CLC K59, Khoa Ngữ văn - Trường Đại học sư phạm Hà Nội

cầu, bửu giới cầu" (chữ dùng của ông). Cả cuộc đời Cao Bá Quát sống phóng túng, ngay thẳng; lại từng có thời kì làm quan nên ông hiểu rõ đến từng "chân tơ kẽ tóc" cuộc sống sa đọa của vua quan. Năm Cao Bá Quát được "bổ chức" ở Quốc Oai (Sơn Tây), chứng kiến cảnh mùa màng liên miên thất bát, dân đói khổ mà vua quan vẫn ăn chơi..... nên ông đã tham gia khởi nghĩa Mĩ Lương với tâm niệm "*Trừ giặc đản hiềm tam tuế vạn*" (Trừ giặc ba tuổi vẫn còn hiềm là muộn). Cuộc khởi nghĩa thất bại, gia đình ông phải chịu án "tru di tam tộc". Dù vậy nhưng "*con người Cao Bá Quát đứng sừng sững cao lớn giữa cái thấp lè tè của chế độ phong kiến triều Nguyễn nửa đầu thế kỉ XX*" (3).

Từ hình tượng nguyên mẫu là con người suốt đời sống phóng khoáng, tung hoành, không chịu cúi đầu trước danh vọng, quyền quý mà "*Nhất sinh đề thủ bá mai hoa*", đến cuối đời lại là một "con hùm sa lưới" nhưng vẫn hiên ngang, bất khuất,... Nguyễn Tuấn đã viết tiếp những trang cuối cùng của con người "*tài năng mà phải đi làm giặc*" bằng ngòi bút tài hoa và lòng khâm phục của mình.

2) Tên tác phẩm. Ban đầu tác phẩm có tên là "*Dòng chữ cuối cùng*" (in năm 1939 trên tạp chí *Tao đàn*); sau đó đổi thành "*Chữ người tử tù*" trong tập "*Vang bóng một thời*".

"*Chữ*" ở đây là nhắc đến nghệ thuật "thư pháp" - một nét sinh hoạt văn hóa đậm tính dân tộc. Đó là chữ "tượng hình" được viết bằng bút lông, mực tàu; các nét chữ hòa vào nhau tung hoành bay lượn như trên một bức họa sinh động, thể hiện được tâm hồn và tính cách người viết. Nghệ thuật thư pháp - viết chữ Nho tưởng như gắn với một "ông đồ" thì ở đây lại là của một "tử tù" - người mà thời gian tồn tại trong cuộc sống này tính bằng phút, bằng giờ; là những nét chữ cuối cùng của một người tài năng tưởng như phải được trọng dụng mà lại khoác trên mình cái án nặng nề nhất. Chính từ nhan đề đã gợi cho người đọc phải suy nghĩ, thể hiện được ý đồ của nhà văn hướng đến một cái kết "bi hùng" (chứ không bi lụy như nhan đề "*Dòng chữ cuối cùng*").

3) Tinh huớng truyện. Đây là một TN trữ tình lãng mạn giàu kịch tính nên không thể phủ nhận vai trò quan trọng của tình huớng truyện. Đó là cuộc gặp gỡ éo le giữa hai con người, hai thân phận. Nhìn ở bình diện xã hội họ là kẻ thù, đứng trên hai chiến tuyến đối lập nhau; nhưng trên bình diện văn hóa, nghệ thuật và cái Đẹp, họ là những người bạn, những tâm, hồn tri kỉ. Chính yếu tố này đã làm nổi lên tính cách của Huấn Cao và "thiên lương" của viên quản ngục, qua đó nêu bật chủ đề của truyện mà Nguyễn Tuấn muốn gửi gắm.

4) Hình tượng nhân vật Huấn Cao và viên quản ngục. Huấn Cao được tái hiện qua lời của quản ngục và những đánh giá của thầy thơ lại. Không chỉ là một nghệ sĩ tài hoa, viết chữ "*đẹp lắm, vuông lắm, có được chữ ông Huấn mà treo là có một báu vật trên đời*" ... mà ông còn có tài bẻ khóa, vượt ngục. Phần đầu tác phẩm, nhà văn để cho hai nhân vật đối thoại vừa có sự ngưỡng mộ vừa có sự ngờ vực "*nghe ngờ ngờ*", "*nghe người ta đồn...*", "*hay là cái người...*" tạo được hứng thú cho người đọc, người nghe. Tuy nhiên, trong đoạn sau của truyện, tác giả đã để tự Huấn Cao nói về bản thân mình như một sự khẳng định cái Tôi, ý thức và khẳng định được chính tài năng của mình.

Sinh ra trong thời đại "*người tài đi làm giặc*", Huấn Cao còn có được một khí phách hiên ngang. Cũng như nguyên mẫu Cao Bá Quát, ông và những người đồng chí dám chống lại cả triều đình thối nát; dù chí lớn không thành nhưng không bao giờ chịu khom lưng, cúi đầu. Điều đó thể hiện rõ trong hành động "rõ gông" lạnh lùng, nhận rượu thịt như thú "bình sinh" và thẳng thừng mắng chửi quản ngục không e sợ. Trong đêm cuối cùng của cuộc đời mình, ông không hề than khóc mà thản nhiên làm một việc báo đáp cuối cùng. Hình ảnh đẹp nhất của con người "*đọc ngang nào biết trên đầu có ai*" là "*tù đeo gông, chân vướng xiềng dậm tô nét chữ trên tấm lụa trắng tinh*" ở cuối TN.

Với Nguyễn Tuấn, người có tài cũng là người giữ được thiên lương. Ông không hề đối lập "tài" và "tâm". Ở Huấn Cao, "*thiên lương lành vững*" thể hiện trong việc ông ý thức được trong việc sử dụng cái "tài" của mình "*không vì vàng bạc hay quyền thế mà bắt mình viết chữ bao giờ...*". Con người ấy có nhân cách thanh cao, hòa vào một khí phách anh hùng nghĩa sĩ. Khi nhận ra tấm lòng "*biệt nhỡn liên tài*" của quản ngục và thơ lại, ông Huấn đã quyết không phụ tấm lòng họ nên mới diễn ra một "*cảnh tượng xưa nay chưa từng có*". Cảnh cho chữ cuối tác phẩm tác giả đã để cho vẻ đẹp của cái Tâm, của "thiên lương" chiếu rọi làm bừng sáng vẻ đẹp của cái tài, khí phách, tạo nên nhân cách sáng ngời ở Huấn Cao. Sự thống nhất giữa cái Tài, cái Tâm và khí phách anh hùng cũng là lí tưởng thẩm mĩ của Nguyễn Tuấn.

Bên cạnh hình tượng nhân vật Huấn Cao là tượng đài bất diệt về "*một thanh âm trong trẻo chen lẫn một bản đàn mà nhạc luật đã hỗn loạn, xô bờ*" - nhân vật "quản ngục". Đây là một con người có sở thích cao quý, biết say mê, quý trọng cái đẹp; biết cảm phục tài năng nhân cách và "biệt nhỡn liên tài". Với nhân vật này,

Nguyễn Tuân muốn khẳng định trong mỗi con người đều ẩn chứa tâm hồn yêu cái đẹp cái tài, cái đẹp chân chính; dù trong hoàn cảnh nào, họ vẫn giữ được phẩm chất và nhân cách của mình

5) "**Cảnh tượng xưa nay chưa từng có**". Sự hội tụ của "**nhóm tượng đài Thiên lương – tam vị nhất thể sáng láng**" này được thể hiện trong đoạn văn ở cuối tác phẩm - "**một cảnh tượng xưa nay chưa từng có**". Ở đó diễn ra cảnh cho chữ trong một điều kiện trái ngược hoàn toàn với cách cho chữ trong nghệ thuật thư pháp truyền thống; làm người đọc ngạc nhiên trước một nhân cách cao cả, một bút pháp tinh luyện. Lúc này địa vị xã hội đã hoàn toàn được xóa nhòa mà chỉ còn là những tâm hồn tri kỷ, những tấm lòng lương thiện, biết quý trọng người tài, biết nâng niu cái đẹp và phẩm giá con người. Sự hội tụ của cái Tài và thiên lương trong sáng trở nên thiêng liêng hơn bao giờ hết.

6) **Nghệ thuật**. Là một truyện ngắn trữ tình lãng mạn giàu kịch tính tiêu biểu cho phong cách sáng tác của Nguyễn Tuân trước Cách mạng tháng Tám, "**Chữ người tử tù**" đã được đánh giá là "**đạt đến trình độ bậc thầy**", thể hiện ở: xây dựng tình huống độc đáo - vừa thể hiện được tinh cách, phẩm chất nhân vật, vừa tạo sự hấp dẫn, lôi cuốn bạn đọc; sử dụng thủ pháp tương phản đối lập để miêu tả cảnh cho chữ đạt tới mức điêu luyện; nghệ thuật xây dựng nhân vật theo lối "**vẽ mây nảy trăng được sử dụng một cách đặc địa, mang lại hiệu quả đáng kể**" (Hà Bình Trị) (4); ngôn ngữ góc cạnh, giàu hình ảnh, có tính tạo hình và đạt giá trị thẩm mỹ cao; vừa cổ kính vừa hiện đại, có nhịp điệu và giàu sức gợi - "**viết văn mà như chạm khắc**" (Văn Tâm) (5).

3. Chuẩn bị và tổ chức DHHT truyện ngắn "**Chữ người tử tù**"

Trong DHHT, cấu trúc của bài học có thể được khái quát như sau:

1) **Giai đoạn chuẩn bị**

a) **Xác định được mục tiêu của bài học**. - Về kiến thức: giúp HS thấy được vẻ đẹp độc đáo của hình tượng nhân vật Huân Cao và hiểu được quan điểm thẩm mỹ của Nguyễn Tuân qua nhân vật này; phân tích được nghệ thuật đặc sắc của truyện; - Về kĩ năng: rèn luyện và củng cố cho HS khả năng tự đọc, tự học, tự nghiên cứu tài liệu học tập, giao tiếp, thảo luận, phân tích, cắt nghĩa, so sánh, tổng hợp, tự bộc lộ, tự đánh giá,...

b) **Thiết kế được nội dung bài học cấu trúc theo chương trình hóa**. GV xác định các vấn đề cơ bản khi tìm hiểu về Nguyễn Tuân, phong cách Nguyễn Tuân qua TN "**Chữ người tử tù**" và các vấn đề cần tìm hiểu trong tác phẩm này. GV soạn và đưa ra yêu cầu chuẩn bị bài cho HS, yêu cầu HS chuẩn bị bài bằng việc đọc tác phẩm, các tài liệu tham khảo và trả lời các câu hỏi

sau (sẽ là câu hỏi cho hoạt động HT trong giờ dạy học): 1) **Trình bày những hiểu biết của em về tác giả Nguyễn Tuân (tìm hiểu kĩ phần phong cách Nguyễn Tuân và các sáng tác trước Cách mạng tháng Tám)**; 2) **TN "Chữ người tử tù" lấy nguyên mẫu từ nhân vật anh hùng nào trong lịch sử? Nêu những hiểu biết về người anh hùng đó và hoàn cảnh xã hội thời kì đó?** 3) **Tìm hiểu ý nghĩa của tên tác phẩm "Chữ người tử tù"?** 4) **Nêu những hiểu biết về nghệ thuật thư pháp?** 5) **Đây là một TN trữ tình lãng mạn giàu kịch tính, vậy tình huống của truyện ngắn này là gì? Hãy nêu đặc sắc của nó?** 6) **Phân tích về đẹp của hình tượng Huân Cao. Qua đó nêu nhận xét về quan điểm của Nguyễn Tuân về cái Tài, cái Đẹp?** 7) **Phân tích nhân vật quản ngục. Qua đó nêu nhận xét về quan điểm của Nguyễn Tuân đối với cái Thiện?** 8) **Tại sao tác giả lại gọi đoạn cho chữ là một "Cảnh tượng xưa nay chưa từng có"? Nêu đặc sắc của nghệ thuật được sử dụng trong đoạn văn này?** 9) **Phân tích thành công của TN này? (tình huống độc đáo; nghệ thuật tương phản đối lập; nghệ thuật xây dựng nhân vật; ngôn ngữ); 9: Nhận xét quan điểm thẩm mỹ và phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân thể hiện trong TN này.**

Tùy vào từng câu hỏi mà GV phải xác định cách phân chia nhóm, bố trí chỗ ngồi và các tình huống dạy học cũng như quỹ thời gian cho từng tình huống HT.

Đối với HS - chủ thể hoạt động tích cực, tự giác, tự lực cần: - Xác định mục tiêu bài học; - Nghiên cứu kĩ nội dung bài học (đọc kĩ truyện ngắn "**Chữ người tử tù**" và một số truyện khác trong tập "Vang bóng một thời"); đọc tài liệu tham khảo và tìm câu trả lời cho các câu hỏi trên; lựa chọn phương pháp và phương tiện học bài cho hợp lí.

2) **Giai đoạn thực hiện**

a) **Hoạt động 1 (30 phút)**

- **Đối với GV**: cần khơi dậy được tiềm năng sáng tạo của mỗi cá nhân, đồng thời tạo ra một không khí năng động, HT trong lớp học. Trong mỗi câu hỏi hợp tác, GV cần tiến hành các hoạt động: + Thành lập nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi HS; + Hướng dẫn HS tự nghiên cứu; + Tổ chức thảo luận nhóm; + Tổ chức thảo luận lớp; + Bổ sung, kết luận, nâng cao kiến thức và đánh giá.

Đối với câu hỏi 1, 2, 3, 4, GV lựa chọn hình thức "**nhóm ghép**": chia lớp thành bốn nhóm (thành viên nhóm nào sẽ mang số của nhóm đó: 1, 2, 3, 4); các nhóm sẽ nhận số câu hỏi tương tự với số của nhóm mình; thời gian cho 4 nhóm trao đổi là 5 phút. Sau đó, các thành viên tách nhóm để thành lập 4 nhóm mới gồm các thành viên của các nhóm cũ. Các thành viên nhóm cũ trở thành "**đại sứ**" cho nhóm mới, thông báo cách giải quyết của nhóm mình cho nhóm mới. Thời gian cho hoạt động này là 5 phút. Sau đó các nhóm sẽ trình bày kết quả của mình, các thành viên khác có thể bổ sung (thời gian 15 phút). GV lắng nghe, bổ sung, nhận xét và đánh giá (5 phút).

- **Đối với HS**: nhận câu hỏi từ GV trùng với số mình mang trong nhóm -> Các nhóm tự phân công nhiệm vụ theo nhóm trưởng -> Các cá nhân làm việc độc lập -> HT với các bạn trong nhóm -> Nhận nhóm mới -> Trình bày kết quả của mình trong

nhóm mới -> Trình bày trước lớp theo lựa chọn của GV -> Theo dõi, bổ sung, đánh giá, tự đánh giá và rút kinh nghiệm -> Nghe GV kết luận, đánh giá.

b) *Hoạt động 2* (30 phút). GV chia lớp thành 2 tổ: tổ 1 có các nhóm 1,3,5,7; tổ 2 có các nhóm 2,4,6,8.

Với câu hỏi 5 và 6, có thể tách thành 4 câu hỏi nhỏ sau: - *Câu hỏi 5.1*: Tìm các chi tiết miêu tả Huấn Cao (qua lời tác giả, lời quan coi ngục, viên thơ lại và chính Huấn Cao)? Các chi tiết đó thể hiện tính cách gì của nhân vật (nhóm 1,2) - *Câu hỏi 5.2*: Quan điểm nghệ thuật của Nguyễn Tuân thể hiện ở nhân vật Huấn Cao như thế nào? (nhóm 3,4); - *Câu hỏi 6.1*: Tìm các chi tiết miêu tả viên quản ngục và thầy thơ lại. Các chi tiết đó thể hiện tính cách gì của nhân vật? (nhóm 5,6); - *Câu hỏi 6.2*: Quan điểm nghệ thuật của Nguyễn Tuân thể hiện qua nhân vật này như thế nào? (nhóm 7,8). Thời gian hợp tác: 5 phút; thời gian trình bày: 15 phút; GV đánh giá, bổ sung, kết luận 10 phút (hết tiết 1).

c) *Hoạt động 3: câu hỏi 7* (các nhóm ở tổ 1); *câu hỏi 8* (các nhóm tổ 2) (thời gian hợp tác: 5 phút; thời gian trình bày: 10 phút; GV bổ sung, đánh giá: 5 phút).

d) *Hoạt động 4* (5 phút): sử dụng nhóm 2 HS và nêu câu hỏi: - Nếu được vẽ cảnh cho chữ, em sẽ vẽ như thế nào?; - Nếu được đổi tên tác phẩm, em sẽ đổi là gì?

e) *Hoạt động 5* (2 phút): sử dụng nhóm cố định (nhóm theo đơn vị tổ đã phân chia ở lớp) về nhà HT trả lời câu hỏi 9 (dành cho phần kiểm tra bài cũ tiết sau dưới hình thức gọi bất cứ HS nào trả lời).

3) *Giải đoạn tổng kết, đánh giá*. GV tổng kết, hệ thống lại luận điểm của toàn bài học; hướng dẫn HS chú ý phần trọng tâm là hình tượng nhân vật Huấn Cao và quản ngục cùng quan điểm thẩm mỹ của Nguyễn Tuân; chỉ ra nghệ thuật độc đáo của nhà văn; đánh giá mức độ thực hiện của HS; có thể cho điểm, nhắc nhở HS chuẩn bị bài mới. HS hệ thống lại kiến thức đã học, tự đánh giá kết quả học tập của mình và cùng mọi người trong nhóm đánh giá mức độ đạt được so với mục tiêu đề ra, nêu rõ những tồn tại và nguyên nhân để rút kinh nghiệm; tiếp nhận nhiệm vụ mới được giao.

Tổ chức hoạt động HT trong dạy học truyện ngắn "Chữ người tử tù" mang lại hiệu quả: khai thác triệt để chiều sâu của tác phẩm, góp phần nâng cao hơn chất lượng giờ học tác phẩm văn chương; đưa đến những cách hiểu thống nhất và hợp lý khi tiếp cận văn bản; tạo tâm thế, hứng thú cho HS trong việc đọc lập, chủ động tìm kiếm và chiếm lĩnh tri thức; giúp người học hình thành kỹ năng, phẩm chất, nhân cách như "tinh HT" và thói quen nghiên cứu, tự học suốt đời. □

(1) Hoàng Phê. *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng, 2011.

(2) David W. Johnson - Roger T. Johnson - Edythe

J. Holubec. *Cooperative learning in the classroom*. NXB ASCD Alexandria, Virginia, 1994.

(3) Nguyễn Lộc. *Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX*. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2009.

(4), (5) Nhiều tác giả. *Giảng văn văn học Việt Nam*. NXB Giáo dục, H. 1999.

Tài liệu tham khảo

1. *Ngữ văn 11* (tập 1). NXB Giáo dục, H. 2007.

2. Nguyễn Viết Chữ. *Phương pháp dạy học tác phẩm văn chương theo loại thể*. NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2008.

3. Nguyễn Thị Cúc. "Vận dụng lý thuyết dạy học hợp tác vào dạy môn Lịch sử - Địa lí cho học sinh lớp 5 người dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum" (Luận văn thạc sĩ). Trường Đại học sư phạm Hà Nội, 2011.

4. *Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Ngữ văn lớp 11*. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.

5. "Nguyễn Tuân với khoa Văn" (Kỷ niệm 100 năm sinh Nguyễn Tuân). Khoa Ngữ văn, Trường Khoa Ngữ văn - Trường Đại học sư phạm Hà Nội, 2010.

7. Nguyễn Tuân. *Truyện ngắn và kí*. NXB Văn học, H. 2008.

SUMMARY

The method, which is considered cooperative learning, not only helps students remember the knowledge but also encourages them with their social skills. In order to organize cooperative activities in learning "Chu người tử tù", teachers should understand seven basic items about the author and his literary work. The process consists of three steps: preparing, organizing five cooperative activities and conclusion. The benefits of this method will be discovered through out this process.

Chuẩn kỹ năng đọc hiểu...

(Tiếp theo trang 43)

4. *English Language Arts Core Curriculum (Prekindergarten-Grade 12)*. 5/2005. Nguồn: <http://www.p12.nysed.gov>

SUMMARY

The Philology Curriculum of Vietnam is going to be innovated. In comparison with the English Language Arts Core Curriculum (Prekindergarten-Grade 12, May 2005) of New York, grade 12 reading standards in Philology Curriculum of Vietnam is not detailed. Furthermore, these reading standards focus on lesson content, not on reading skills. They should be specified to develop the reading competence of students to agree with the new program approach - the capability approach.